

Bản án số: 158/2023/HS-PT
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Vũ Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 112/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Anh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Anh D, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số I H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A Hồ Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nguyên T và bà Lương Thị T1; có vợ là Lưu Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; nhân thân, tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/3/2023; tạm giam từ ngày 24/3/2023; có mặt;

- Bị cáo không có kháng cáo:

Trần Quang T2, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C và bà Đặng Thị N; có vợ là Hoàng Thị D1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/3/2023; tạm giam từ ngày 24/3/2023; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2023, Vũ Anh D, Nguyễn Văn T3, Đinh Khắc T4, Trương Thị Thu N1 và Phùng Thị T5 ngồi uống bia tại thôn H, xã L, T, Hải Phòng, D mời T4, T3 đi hát sử dụng ma túy và thuê N1, T5 đến quán K ở xã L, huyện T để phục vụ. Cả nhóm đồng ý, T5 và N1 về nhà trọ thay quần áo. Đinh Khắc T4 ra ngoài nghe điện thoại của vợ là Nguyễn Thị Kim H, biết T4 đi hát cùng nhóm của D nên H đề nghị đi cùng, T4 đồng ý và gửi địa chỉ quán hát cho H. Lúc này, D gọi điện cho Trần Quang T2 rủ đi hát và sử dụng ma túy. Thông đồng ý và mang theo 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba (chứa sẵn các bài hát remix để nghe tại quán K) đến quán bia. Khi gặp nhau, D nhờ T2 mua 02 gam ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng/gam và 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 500.000 đồng/viên thuốc lắc, hết tổng số tiền là 3.000.000 đồng. D bảo T2 trả tiền ma túy trước và D sẽ trả lại cho T2 vào ngày hôm sau. Thông đồng ý và gọi điện cho người có tên danh bạ là “Tuấn Em” (chưa rõ thông tin, lai lịch) để hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine, người này đồng ý. Sau đó, T2 đi taxi sang đường tàu nội thành Hải Phòng, gặp và đưa cho nam thanh niên tên T6 số tiền 3.000.000 đồng. Người này đưa cho T2 01 túi nilon kích thước (03x04)cm chứa 02 viên thuốc lắc và 01 túi nilon kích thước (05x07)cm chứa 02 gam Ketamine.

Lúc này, D, T4, T3 gọi taxi đi từ quán bia đến quán K. Khi đến nơi, D gặp Đỗ Công S chủ quán Karaoke hỏi thuê 01 phòng hát, S bảo D vào phòng hát số 3. D và T3 vào phòng hát trước, còn T4 ngồi ngoài đợi vợ là H. Sau khi mua được ma túy, T2 về quán K và vào phòng hát số 3. T2 bỏ 02 túi ma túy để trên mặt bàn, tự sử dụng một mảnh viên thuốc lắc và đưa nửa viên mời Tình sử dụng, T3 nhận ma túy và sử dụng hết với nước lọc. Số thuốc lắc còn lại để trên bàn rồi đi cắm máy tính vào loa bật nhạc sàn. Sau đó T2 ra ngoài quây lể tân tìm mi-crô, T2 nhìn thấy 01 thẻ căn cước công dân mang tên “Trần Khánh H1” nên mang vào phòng hát để làm dụng cụ “xào, kẻ” ma túy. Trong phòng hát T2 thấy 01 đĩa sứ có sẵn trên bàn nên đổ hết túi ma túy Ketamine ra đĩa, sau đó T2 thấy tờ tiền 20.000 đồng trên bàn đã lấy để cuốn tẩu và cố định bằng 01 vỏ điều thuốc lá, 01 đầu lọc thuốc lá. T2 dùng thẻ căn cước để xào kẻ ma túy, tự kẻ và sử dụng 02 đường rồi để trên bàn cho mọi người tự sử dụng. T3 lấy đĩa ma túy tự kẻ và sử dụng 02 đường. D bỏ 01 mảnh thuốc lắc để sử dụng cùng nước lọc, rồi để số ma túy thuốc lắc còn

lại trên bàn, sau đó Dương cầm đĩa Ketamine tự kẻ và sử dụng 02 đường. T5 và N1 vào phòng, T5 uống 01 cốc nước Sting, N1 bê đĩa ma túy Ketamine tự kẻ 02 đường và sử dụng hết. Lúc này T4 và H đi vào phòng hát, T4 bê 01 mảnh thuốc lắc để uống với coca cola và tự sử dụng 02 đường ma túy Ketamine. H khai được D mời 01 cốc coca cola, H uống thấy có vị đắng nên không uống nữa mà để trên bàn. Cả nhóm vừa nghe nhạc vừa sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ 35 phút thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại mặt loa phòng hát số 3 có 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm, trong lòng đĩa có tinh thể màu trắng, 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (được cố định bằng 01 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 vỏ điều thuốc lá) và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Khánh H1 đều bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy - mẫu số 1). Tinh thể màu trắng trong lòng đĩa sứ được thu gom vào 01 túi nilon, kích thước 04cm x 07cm (nghĩ là ma túy - mẫu số 2); tại mặt bàn phòng hát số 3 có 01 túi nilon, kích thước (03x04)cm và 01 túi nilon, kích thước (05x07)cm, bên trong đều bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy - mẫu số 3); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba.

Quá trình làm việc, Vũ Anh D, Trần Quang T2 giao nộp cho Cơ quan Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0985.668.279 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0984.016.984.

Khám xét khẩn cấp quán K và chỗ ở của Trần Quang T2, Cơ quan điều tra Công an huyện T không thu giữ đồ vật gì có liên quan

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu tại Phòng K1 Công an thành phố H cho kết quả: Vũ Anh D, Trần Quang T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Khắc T4 dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine; Nguyễn Thị Kim H dương tính với chất ma túy MDMA; Trương Thị Thu N1 dương tính với chất ma túy Ketamine; Phùng Thị T5, Đỗ Công S âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS(MT) ngày 23/03/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, tẩu, thẻ nhựa là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng thu giữ tại đĩa sứ là ma túy, có khối lượng 0,01 gam, là loại Ketamine. Tinh thể màu trắng bám dính trên 02 vỏ túi nilon thu trong phòng hát đều là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vỏ bao gói đựng số ma túy thu giữ tại lòng đĩa sứ được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 267MT/PC09; 01 đĩa sứ, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ điều thuốc lá, 02 vỏ túi nilon được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 267MT-A/PC09. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 267MT-C/PC09. Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 máy

tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0985.668.279 của Vũ Anh D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0984.016.984 của Trần Quang T2. Trả lại cho Trần Khánh H1 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Khánh H1 trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 267MT-B/PC09

Tại Bản án sơ thẩm số 130/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ A Dương 08 (T7) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 03 năm 2023. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T2 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 03 năm 2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Vũ Anh D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm: Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo D có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình; quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, trừ lần phạm tội này không vi phạm pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nghiêm khắc nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tài liệu thể hiện bị cáo là lao động duy nhất, quá trình sinh sống ở địa phương chưa có vi phạm pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo D, xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời bị cáo Trần Quang T2 tuy không kháng cáo nhưng xét thấy hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T2 là nghiêm khắc nên giảm hình phạt cho bị cáo T2 01 năm tù là phù hợp. Bị cáo Vũ Anh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Anh D đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi hành vi đã thực hiện đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Ngày 17/3/2023, tại phòng hát số 03 quán K thuộc thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, Vũ Anh D, Trần Quang T2 đã có hành vi tổ chức cho Đinh Khắc T4, Nguyễn Văn T3, Trương Thị Thu N1, Nguyễn Thị Kim H sử dụng trái phép chất ma túy là Ketamine và thuốc lắc. Vũ Anh D là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ tiền mua ma túy và thuê phòng hát để cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Quang T2 là người trực tiếp mua ma túy, cuốn tẩu, chuẩn bị thẻ nhựa, xào, kẻ ma túy Ketamine và mời T3 sử dụng ma túy. Các bị cáo Vũ Anh D, Trần Quang T2 đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Vũ Anh D, Trần Quang T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Anh D, Trần Quang T2 đã cùng chung ý chí tổ chức cho Đinh Khắc T4, Nguyễn Văn T3, Trương Thị Thu N1 và Nguyễn Thị Kim H sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vũ Anh D, Trần Quang T2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D và T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Vũ A D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng (bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ A D là người đề xuất, khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ tiền mua

ma túy và thuê phòng hát để làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Quang T2 là người trực tiếp mua ma túy, cuốn tẩu, chuẩn bị thẻ nhựa, xào, kẻ ma túy Ketamine và mời T3 sử dụng ma túy nên Vũ A D và Trần Quang T2 có vai trò ngang nhau.

[5] Về mức hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Anh D trình bày là lao động duy nhất, ngoài lần phạm tội này từ trước tới nay bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D ở mức khởi điểm của khung hình phạt; đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2 01 năm tù theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Vũ Anh D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Vũ Anh D và bị cáo Trần Quang T2.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo D); Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Vũ Anh Dương 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 03 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo: Trần Quang T2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 03 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Anh D không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm .

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 130/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu